

KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 43

Phẩm 47: THIỆN ÁC

KINH SỐ 1

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Chúng sinh nào phụng hành mười pháp, sẽ sinh lên trời. Lại hành mười pháp sẽ sinh vào nẻo dữ. Lại hành mười pháp, nhập Niết-bàn giới.

Tu hành mười pháp gì mà sinh vào nẻo dữ? Ở đây, có người sát sinh, trộm cướp, dâm dật, nói dối, ỷ ngữ, ác khẩu, hai lưỡi, gây đấu loạn đây kia, tật đố, sân hận, khởi dậy tà kiến. Đó là mười pháp. Chúng sinh nào hành mười pháp nay sẽ vào trong nẻo dữ.

Tu hành mười pháp gì được sinh lên trời? Ở đây, có người không sát sinh, không trộm cướp, không dâm dật, không nói dối, không ỷ ngữ, không ác khẩu, không hai lưỡi, gây đấu loạn đây kia, không tật đố, không sân hận, không khởi dậy tà kiến. Nếu ai hành mười pháp này sẽ được sinh lên trời.

Tu hành mười pháp gì đến được Niết-bàn? Đó là mười niệm. Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng Tỳ-kheo, niệm Thiên, niệm Giới, niệm Thí, niệm Chỉ tức, niệm An-ban, niệm Thân, niệm Sự chết. Đó là tu hành mười pháp thì đạt được Niết-bàn.

Tỳ-kheo nên biết, hãy niệm xả ly mười pháp sinh lên trời và sinh vào nẻo dữ. Hãy niệm tưởng mười pháp khiến đạt đến Niết-bàn.

Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 2

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Do gốc rễ mười ác mà ngoại vật còn suy hao, hưởng nữa nội pháp. Những gì là mười? Đó là, người sát sinh, trộm cướp, dâm dật, nói dối, ỷ ngữ, ác khẩu, hai lưỡi, gây đấu loạn đây kia, tật đố, sân hận, khởi dậy tà kiến. Do quả báo của sát sinh, thọ mạng của chúng sinh rất vắn. Do sự lấy của không được cho, chúng sinh sinh vào chỗ nghèo hèn. Do quả báo dâm dật, cửa nhà chúng sinh không được trinh trắng. Do nói dối, miệng của chúng sinh có mùi hôi thối, không được sạch thơm. Do ỷ ngữ, đất đai không được bằng phẳng. Do quả báo hai lưỡi, đất mọc gai chông. Do quả báo ác khẩu, có nhiều ngôn ngữ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khác nhau. Do tật đổ, thóc lúa không dồi dào. Do quả báo sân hại, có nhiều vật uế ác. Do quả báo tà kiến, tự nhiên sinh tám địa ngục. Nhân bởi mười ác báo này khiến các ngoại vật cũng suy hao, hưởng nữa vật nội thân.

Đó là, Tỳ-kheo, hãy niệm tránh xa mười pháp ác, tu hành mười pháp thiện.

Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 3

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ vua Ba-tư-nặc đi đến Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân, rồi ngồi xuống một bên. Khi ấy vua Ba-tư-nặc bạch Thế Tôn rằng:

–Như Lai có nói lời này chăng: “Bố thí cho Ta thì được phước nhiều; cho người khác thì được phước ít. Hãy bố thí cho đê tử, chớ bố thí cho người khác?” Giả sử có ai nói điều này, người ấy không hủy báng pháp của Như Lai chăng?

Phật nói với vua:

–Ta không nói điều này: “Chỉ nên bố thí cho một mình Ta, đừng bố thí cho người khác.” Đại vương nên biết, Ta thường nói điều này: “Thức dư trong bát của Tỳ-kheo, đổ vào trong nước cho nhuyễn trùng ăn còn được phước, hưởng nữa bố thí cho người mà không được phước sao? Tuy nhiên, đại vương, Ta có nói điều này: “Bố thí cho người trì giới được phước nhiều hơn cho người phạm giới.”

Ba-tư-nặc ở trước Phật bạch rằng:

–Kính vâng, Thế Tôn. Bố thí cho người trì giới phước nhiều gấp bội hơn cho người phạm giới.

Vua lại bạch Phật:

–Ni-kiền Tử đến nói với con rằng: “Sa-môn Cù-đàm là người biết huyền thật, có thể xoay chuyển người đời.” Điều này đúng chăng? Sai chăng?

Phật nói:

–Đúng vậy, đại vương, như điều vừa nói. Ta có pháp huyền có thể xoay chuyển người đời.

Vua bạch Phật:

–Cái gì gọi là pháp huyền có thể xoay chuyển?

Phật nói:

–Người sát sinh, tội ấy khó lường. Người không sát sinh, thọ phước vô lượng. Người lấy của không cho, mắc tội vô lượng. Người không trộm cướp được phước vô lượng. Người dâm dật thọ tội vô lượng. Người không dâm dật thọ phước vô lượng. Người tà kiến thọ tội vô lượng, người chánh kiến thọ phước vô lượng. Pháp huyền thuật của Ta chính xác được hiểu là như vậy.

Khi ấy vua Ba-tư-nặc bạch Phật:

–Thế gian này, bao gồm loài người, ma hoặc Thiên ma, cùng các loài hữu hình nếu hiểu sâu sắc pháp huyền thật này sẽ được đại hạnh. Từ nay về sau, con không cho phép ngoại đạo dị học vào trong quốc giới của con. Cho phép bốn bộ chúng thường xuyên ở

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trong cung của con và thường được cúng dường tùy theo nhu cầu.

Phật nói:

–Đại vương, chớ nói như vậy. Vì sao? Bồ thí cho các loài súc sinh còn được phước; thậm chí bồ thí cho người phạm giới còn được phước. Bồ thí cho người trì giới, phước đức khó ước lượng. Bồ thí Tiên nhân ngoại đạo được một ức phước. Bồ thí cho Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hoàn, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và Phật, phước ấy khó lường. Cho nên, đại vương, hãy khơi dậy tâm cúng dường đệ tử Thanh văn của chư Phật trong tương lai và quá khứ. Đại vương, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ vua ba-tư-nặc nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 4¹

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ số đông các Tỳ-kheo sau bữa ăn đều tụ tập tại giảng đường Phổ hội, cùng bàn luận các đề tài này: luận về y áo, phục sức, ăn uống; luận về lân quốc, giặc cướp, chiến tranh; luận về uống rượu, dâm dật, năm thứ nhạc; luận về vũ, hí kịch, kỹ nhạc. Những luận bàn không thiết yếu như vậy không kể xiết.

Khi ấy, Thế Tôn bằng Thiên nhĩ nghe các Tỳ-kheo đang thảo luận như vậy, liền đi đến giảng đường Phổ hội, hỏi các Tỳ-kheo:

–Các ông tụ tập tại đây muốn bàn luận điều gì?

Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

–Chúng con cùng bàn luận những vấn đề không thiết yếu như vậy.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Thôi, thôi, Tỳ-kheo! Chớ có bàn luận như vậy. Vì sao? Những bàn luận ấy phi nghĩa², cũng không dẫn đến pháp thiện. Không do bàn luận này mà được tu hành, không đạt đến chỗ Niết-bàn diệt tận, không được đạo bình đẳng của Sa-môn. Đó là những luận bàn thế tục, không phải là luận bàn chân chánh hướng đến. Các ông đã bỏ tục học đạo, không nên tư duy các đề tài dẫn đến bại hoại như vậy. Nếu muốn luận bàn, các ông hãy luận bàn mười sự công đức.

Những gì là mười? Tỳ-kheo tinh cần, thiếu dục, tri túc, có tâm dũng mãnh, đa văn mà có thể nói pháp cho người, không sợ hãi, giới luật đầy đủ, Tam-muội thành tựu, trí tuệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát tri kiến thành tựu.³ Nếu muốn luận bàn, các ông hãy luận mười đề tài này. Vì sao? Chúng thấm nhuần tất cả, mang lại nhiều lợi ích, khiến có thể tu phạm hạnh, đạt đến chỗ vô vi diệt tận, là thiết yếu của Niết-bàn.

Các ông, các thiện gia nam tử, đã xuất gia học đạo, hãy tư duy mười sự này. Luận như vậy là luận chánh pháp, bỏ xa nẻo dữ. Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

¹. Pāli, A. X. 69 Kathāvatthu 1 (R. v. 128).

². Phi nghĩa, được hiểu là không liên hệ mục đích cứu cánh.

³. Pāli: Dasayimāni kathāvatthūni (mười luận sự): Appiccha (thiếu dục), santuṭṭhi (tri túc), paviveka (viễn ly), asaṃsagga (không quần tụ), vīriyārambha (tinh tấn), sīla (giới), samādhi (định), paññā (tuệ), vimutti (giải thoát), vimuttiñānadassana (giải thoát tri kiến).

M

KINH SỐ 5

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ số đông các Tỳ-kheo đều tụ tập tại giảng đường Phổ hội, cùng bàn luận như vậy:

–Nay gạo thóc trong thành Xá-vệ khan hiếm, giá cả tăng vọt, xin ăn khó được. Vả, Thế Tôn có nói, nương nhờ ăn uống mà thân người được tồn tại. Bốn đại y tựa nơi pháp được niệm tưởng bởi tâm. Pháp y tựa trên gốc rễ dẫn đến nẻo lành. Hôm nay chúng ta nên phân chia người theo thứ tự đi khát thực, khiến cho người khát thực được thấy có sắc da tươi đẹp, xúc cảm êm dịu, được y phục, cơm nước, giường chõng và ngọa cụ, thuốc men trị bệnh, há không phải tốt đẹp sao?

Khi ấy, bằng Thiên nhĩ thanh tịnh không chút tì vết, Thế Tôn từ xa nghe các Tỳ-kheo cùng nhau bàn luận như vậy, tức thì đến giảng đường Phổ hội, ngồi xuống giữa đại chúng. Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông tụ tập tại đây, đang bàn luận vấn đề gì?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Chúng con bàn luận rằng, nay trong thành Xá-vệ, xin ăn khó được. Chúng con muốn phân chia từng người theo thứ tự đi khát thực, để cho tùy lúc được thấy có sắc da tươi đẹp, được y phục, cơm nước, giường chõng và ngọa cụ, thuốc men trị bệnh. Điều mà chúng con bàn luận là như vậy.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Tỳ-kheo khát thực bốn sự cúng dường là y áo, cơm nước, giường chõng và ngọa cụ, thuốc men trị bệnh, lại còn cần dùng đến sắc, thanh, hương, vị, xúc chạm trơn láng nữa hay sao? Ta hằng răn dạy rằng, khát thực có hai sự là đáng thân cận và không đáng thân cận. Giả sử được áo chần, cơm nước, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh, mà pháp ác tăng trưởng, pháp thiện không tăng trưởng, điều đó không nên thân cận. Nếu xin được y áo, cơm nước, giường chõng và ngọa cụ, thuốc men trị bệnh, mà pháp thiện tăng ích, pháp ác không tăng ích, điều đó nên thân cận.

Tỳ-kheo các ông, ở trong pháp này muốn luận bàn điều gì? Những điều các ông luận bàn không phải là luận bàn hợp chánh pháp. Hãy xả bỏ pháp ấy, chớ tư duy thêm nữa. Vì do đó mà đạt đến chỗ tĩnh chỉ, đến Niết-bàn diệt tận. Nếu muốn luận bàn, các ông hãy luận bàn mười pháp. Những gì là mười?⁴ Tỳ-kheo tinh cần, thiếu dục, tri túc, có tâm dũng mãnh, nghe nhiều lại có thể nói pháp cho người, không sợ hãi không do dự, giới luật đầy đủ, Tam-muội thành tựu, trí tuệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát kiến huệ thành tựu. Nếu các ông muốn bàn luận, hãy bàn luận mười đề tài này. Vì sao? Chúng thấm nhuần tất cả, mang lại nhiều lợi ích, khiến có thể tu phạm hạnh, đạt đến chỗ vô vi diệt tận, Niết-bàn giới. Các đề tài này là đích nghĩa của Sa-môn, các ông hãy nhớ nghĩ tư duy, chớ để tâm rời xa. Như vậy, Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

⁴. Xem cht. kinh số 4 trên.

KINH SỐ 6

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ số đông các Tỳ-kheo đều tụ tập tại giảng đường Phổ hội, cùng bàn luận như vậy:

–Nay trong thành Xá-vệ khát thực khó được, không phải là nơi chốn an ổn cho Tỳ-kheo. Chúng ta hãy cử một người theo thứ tự đi khát thực. Tỳ-kheo khát thực này có thể nhận được các thứ y áo, cơm nước, giường chõng và thuốc men trị bệnh, không thiếu thốn thứ gì.

Khi ấy trong chúng có một Tỳ-kheo thưa với các vị khác rằng:

–Chúng ta không có khả năng khát thực ở đây. Ai nấy hãy đi đến nước Ma-kiệt-đà, mà xin ăn ở đó. Vả lại, ở đó thóc gạo dồi dào, giá rẻ, đồ ẩm thực dư giả.

Lại có Tỳ-kheo khác nói:

–Chúng ta không nên khát thực ở nước đó. Vì sao? A-xà-thế đang cai trị ở đó. Ông hành động phi pháp, lại giết cha, cùng kết bạn với ĐỀ-bà-đạt-đâu. Do nhân duyên ấy, chúng ta không nên khát thực ở đó.

Lại có Tỳ-kheo khác nói:

–Hiện nay, ở quốc thổ Câu-lưu-sa⁵, nhân dân đông đúc trù phú, nhiều của cải, bảo vật. Ta nên đến đó khát thực.

Lại có Tỳ-kheo khác nói:

–Không nên đến khát thực ở đó. Vì sao? Vua Ác Sinh đang cai trị ở đó, cực kỳ hung bạo, không có chút nhân từ. Nhân dân ở đó hung dữ, hay đấu tranh kiện tụng. Do nhân duyên này, không nên đến đó khát thực.

Lại có Tỳ-kheo nói:

–Chúng ta nên đến thành Câu-thâm Bà-la-nại⁶, nơi đó vua Ưu-điền đang cai trị. Vua nhiệt thành tin Phật pháp, tâm ý không lay động. Chúng ta nên đến đó khát thực, sẽ không trái với điều mong ước.

Bấy giờ, bằng Thiên nhĩ thanh tịnh, Thế Tôn nghe các Tỳ-kheo đang bàn luận như vậy, tức thì nghiêm chỉnh y phục, đi đến chỗ các Tỳ-kheo, ngồi xuống giữa đại chúng, hỏi các Tỳ-kheo:

–Các ông tụ tập tại đây đang bàn luận điều gì?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Chúng con tụ tập tại đây, cùng nhau bàn luận rằng: “Nay trong thành Xá-vệ thóc gạo quý, khát thực khó được. Chúng ta ai nấy hãy, đến nước Ma-kiệt-đà, mà xin ăn ở đó. Vả lại, ở đó thóc gạo dồi dào, khát thực sẽ dễ được.” Trong chúng có Tỳ-kheo nói: “Chúng ta không nên khát thực ở nước đó. Vì sao? A-xà-thế đang cai trị ở đó. Ông hành

⁵. Câu-lưu-sa 拘留沙. Không tìm thấy Pāli tương đương. Phiên Phạm ngữ 8 (tr. 1034c18): Câu-lưu-sa, dịch là Uế Trược 穢濁 (Karuṣa?), cũng dịch là Tác Sự 作事. Đoạn sau, kinh số 4 phẩm 49: Phật tại thành Câu-lưu-sa pháp hành, Pāli: Kammāsadhama (Kammāsadamma), một thị trấn của nước Kuru.

⁶. Câu-thâm 拘深, hay Câu-thiểm-di, Pāli: Kosambī, thủ đô của vương quốc Vatsa (Vamsas), cai trị bởi vua Udena (Hán: Ưu-điền 優填). Thành Bà-la-nại 婆羅奈城, không rõ ở đâu trong vương quốc này.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

động phi pháp, lại giết cha, cùng kết bạn với Đê-bà-đạt-đâu. Do nhân duyên ấy, chúng ta không nên khát thực ở đó.” Lại có Tỳ-kheo khác nói: “Hiện nay, ở quốc thổ Câu-lưu-sa, nhân dân đông đúc trù phú, nhiều của cải, bảo vật. Ta nên đến đó khát thực.” Lại có Tỳ-kheo khác nói: “Chúng ta không nên đến khát thực ở đó. Vì sao? Vua Ác Sinh đang cai trị ở đó, cực kỳ hung bạo, không có chút nhân từ, hay đấu tranh kiện tụng. Do nhân duyên này, không nên đến đó khát thực.” Lại có Tỳ-kheo nói: “Chúng ta nên đến thành Câu-thâm Ba-la-nại, nơi đó vua Ưu-diễn đang cai trị. Vua nhiệt thành tin Phật pháp, tâm ý không lay động. Chúng ta nên đến đó khát thực, sẽ không trái với điều mong ước.” Chúng con ở đây đang bàn luận những điều như vậy.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông chớ có khen chê việc vua cai trị, quốc gia, bờ cõi; cũng chớ bàn luận sự hơn kém của các vua chúa.

Rồi Thế Tôn nói bài kệ này:

Phàm người tạo thiện, ác

Hành vi đều có nhân

Sẽ thọ báo như vậy

Không bao giờ hủy mất.

Phàm người tạo thiện, ác

Hành vi đều có nhân

Làm thiện, nhận báo thiện

Làm ác, nhận báo ác.

Cho nên, Tỳ-kheo, chớ móng tâm luận bàn quốc sự. Vì không do sự luận bàn này mà có thể đạt đến Niết-bàn diệt tận; cũng không phải là pháp chánh hành của Sa-môn. Nếu bàn luận những sự việc ấy, đó không phải là chánh nghiệp. Các ông nên học mười đề tài bàn luận. Những gì là mười? Tỳ-kheo tinh cần, thiếu dục, tri túc, có tâm dũng mãnh, đa văn mà có thể nói pháp cho người, không sợ hãi, giới luật đầy đủ, Tam-muội thành tựu, trí tuệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát tri kiến thành tựu. Nếu muốn luận bàn, các ông hãy luận mười đề tài này. Vì sao? Chúng thắm nhuần tất cả, mang lại nhiều lợi ích, khiến có thể tu phạm hạnh, đạt đến chỗ vô vi diệt tận, là thiết yếu của Niết-bàn.

Các ông, các thiện gia nam tử, đã xuất gia học đạo, xa rời thế tục, hãy tinh cần tư duy, chớ để tâm rời xa. Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 7

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ số đông các Tỳ-kheo đều tụ tập tại giảng đường Phổ hội, cùng bàn luận như vậy:

–Nay vua Ba-tư-nặc hành phi pháp, phạm luật giáo của Thánh. Tỳ-kheo-ni Sám⁷ đấ

⁷. Sám Tỳ-kheo-ni 識比丘尼, có thể đồng nhất Pāli: Khemā Therī (Skt. Kṣemā), nhưng truyền thuyết trên đây không thấy kể trong văn học Pāli. Câu chuyện tương tự trên được kể trong Soạn Tập Bách Duyên,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

A-la-hán đạo, bị vua giữ trong cung suốt mười hai năm, để cùng giao thông. Vua lại không phụng sự Phật Pháp, Tăng Tỳ-kheo. Chúng ta nên rời xa, không nên ở lại đất nước này. Vì sao? Khi vua hành phi pháp, đại thần của vua cũng hành phi pháp. Đại thần đã hành phi pháp, thì quan lại phò tá tả hữu cũng hành phi pháp. Quan lại hành phi pháp, thứ dân cũng hành phi pháp. Vậy chúng ta đi đến nước khác khát thực, chớ ở lại nước này. Và lại, chúng ta có thể quan sát phong tục của nước đó. Do thấy phong tục ở đó mà có thể thấy được chỗ khác nhau.

Bấy giờ, bằng Thiên nhĩ thanh tịnh, Thế Tôn nghe các Tỳ-kheo đang bàn luận vấn đề này, liền đi đến chỗ các Tỳ-kheo, ngồi xuống giữa đại chúng. Rồi Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo:

–Các ông tụ tập tại đây đang bàn luận vấn đề gì?

Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

–Chúng con ở đây bàn luận rằng, vua Ba-tư-nặc hành phi pháp, phạm luật giáo của Thánh, giam giữ Tỳ-kheo-ni Sám trong cung suốt mười hai năm, cốt để giao tiếp sắc. Và lại, bậc đấng đạo vượt ngoài ba cõi, mà vua lại không phụng sự Phật, Pháp, Tăng Tỳ-kheo; không có lòng dốc tín đối với A-la-hán. Đã không tâm này thì cũng không có tâm kia đối với ngôi Tam tôn, chúng ta nên rời xa, không nên ở lại đất nước này. Vì sao? Khi vua hành phi pháp, đại thần của vua cũng hành phi pháp; thần tá, nhân dân cũng hành ác. Và lại, chúng ta có thể quan sát phong hóa của nước khác.

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông chớ luận bàn đề tài quốc giới. Hãy tự mình khắc kỷ tư duy, nội tĩnh, so sánh, phân biệt. Bàn luận những điều như vậy thì không hợp chánh lý. Nó cũng không khiến mọi người có thể tu phạm hạnh, đạt đến chỗ Niết-bàn vô vi diệt tận. Hãy tự mình tu tập pháp hành xí nhiên⁸, tự quy y tối tôn. Nếu Tỳ-kheo có thể tự tu tập pháp khởi pháp lạc cho mình, hạng người đó được sinh từ chính thân thể Ta.

Tỳ-kheo, làm thế nào để tự thấp sáng, phát khởi pháp lạc, không hư dối, tự quy tối tôn? Ở đây, Tỳ-kheo nội tự quán thân, ý an chỉ trên thân⁹, tự thâm nhiếp tâm, trừ khử loạn tưởng, không có sầu ưu. Lại nữa, ngoại tự quán thân, thân ý chỉ. Nội quán thọ, ngoại quán thọ, nội ngoại quán thọ; nội quán tâm, ngoại quán tâm, nội ngoại quán tâm; nội quán pháp, ngoại quán pháp, nội ngoại quán pháp. Tỳ-kheo như vậy có thể tự mình thấp sáng, tu hành phát khởi pháp lạc, tự quy tối tôn. Tỳ-kheo nào trong hiện tại hay tương lai mà có thể tự thấp sáng, không thoái thất gốc rễ của hành, Tỳ-kheo ấy được sinh từ chính Ta.

Cho nên, Tỳ-kheo, nếu muốn luận bàn, hãy luận bàn mười sự. Những gì là mười? Tỳ-kheo tinh cần, thiếu dục, tri túc, có tâm dũng mãnh, đa văn mà có thể nói pháp cho người, không sợ hãi, giới luật đầy đủ, Tam-muội thành tựu, trí tuệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát tri kiến thành tựu. Nếu muốn luận bàn, các ông hãy luận mười đề tài này. Vì sao? Chúng thắm nhuần tất cả, mang lại nhiều lợi ích, khiến có thể tu phạm hạnh, đạt đến chỗ vô vi diệt tận, Niết-bàn giới. Những luận bàn ấy là đích nghĩa của Sa-môn. Các ông hãy tinh cần tư duy, chớ để tâm rời xa. Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

với tên phiên âm Sá-ma Tỳ-kheo-ni 差摩比丘尼.

⁸. Xí nhiên pháp hành, một cách dịch khác của ý nghĩa “Hãy là ngọn đèn cho mình (hòn đảo an toàn cho mình). Pháp là ngọn đèn (hòn đảo), là chỗ nương tựa (quy y).” Xem Trường 6, kinh 6 (tr. 39a23); Cf. Tập 2, kinh 36; ibid. 24, kinh 368. Pāli, S. iii. 42: attadīpānaṃ, bhikkhave, viharatamattasaraṇānaṃ anaññasaraṇānaṃ, dhamma-dīpānaṃ dhammasaraṇānaṃ anaññasaraṇānaṃ yoni upaparikkhitabbā.

⁹. Thân ý chỉ 身意止, tức Thân niệm xứ, cf. Tập 24, kinh 368.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M